



## VNPT NÂNG CAO SỨC CẠNH TRANH TRONG HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

BÙI QUỐC VIỆT

*Giám đốc Trung tâm Thông tin Bưu điện*

**T**ập đoàn Bưu chính - Viễn thông Việt Nam (VNPT) là nhà khai thác mạng đồng thời là nhà sản xuất thiết bị bưu chính viễn thông (BC-VT) lớn nhất - doanh nghiệp chủ đạo của Nhà nước trong lĩnh vực BC-VT và công nghệ thông tin tại Việt Nam. Vai trò chủ đạo của VNPT được thể hiện không chỉ ở việc xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng thông tin liên lạc quốc gia hiện đại, đồng bộ, rộng khắp mà còn ở những đóng góp to lớn trong việc phổ cập cung cấp dịch vụ công, phát triển BC-VT nông thôn, góp phần đảm bảo an ninh - quốc phòng của đất nước. Trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế, VNPT đang khẩn trương cơ cấu lại bộ máy quản lý, điều hành để chuyển sang mô hình tập đoàn với mục tiêu trở thành một tập đoàn kinh tế mạnh, có trình độ công nghệ, quản lý hiện đại, chuyên môn hóa cao, kinh doanh đa ngành cả trong nước và quốc tế.

Năm 2006, trong điều kiện thị trường cạnh tranh ngày càng quyết liệt, VNPT vẫn đạt mức tăng trưởng cao. Doanh thu cả năm đạt 38.329 tỉ đồng, tăng 14,92% so với năm 2005; nộp ngân sách nhà nước: 6.390 tỉ đồng, tăng 11,3% so với năm 2005. Tính đến hết năm 2006, tổng số thuê bao điện thoại trên mạng toàn quốc của VNPT là gần 18 triệu, đạt mật độ khoảng 21 máy/100 người dân; trong đó, có gần 8 triệu thuê bao điện thoại cố định. Các mạng di động Vinaphone và MobiFone của VNPT có gần 10 triệu thuê bao, trong năm qua, đã đưa vào sử dụng 2 đầu số mới là 093 và 094. Vùng phủ sóng điện thoại di động cũng liên

tục được mở rộng. Đến tháng 6-2006, mạng Vinaphone đã phủ sóng di động đến 100% các huyện của cả nước. Mạng MobiFone cũng đang gấp rút thực hiện để hoàn thành mục tiêu này trong năm 2007.

Năm 2006 là năm VNPT đạt số lượng thuê bao điện thoại phát triển mới lớn nhất từ trước đến nay với 4,5 triệu thuê bao mới; phát triển mới 517.000 thuê bao internet quy đổi; nâng tổng số thuê bao internet trên toàn mạng lên khoảng 1,8 triệu (trong đó, có gần 230.000 thuê bao MegaVNN). Mạng lưới điểm phục vụ BC-VT tiếp tục được mở rộng lên tới 18.776; trong đó, có gần 8.000 điểm bưu điện - văn hóa xã với 2.500 điểm đã có dịch vụ internet.

Về bưu chính, hiện tại, VNPT đang đảm nhận hầu như toàn bộ các dịch vụ bưu chính tại Việt Nam. Các tuyến vận chuyển bưu chính của VNPT với hàng chục ngàn km đường thư các cấp ở trong nước và quốc tế, đang đáp ứng nhiều loại hình dịch vụ bưu chính đa dạng và có quan hệ hợp tác vận chuyển bưu chính trực tiếp với 60 quốc gia qua 30 tuyến chính và đã mở đường thư trên bộ trực tiếp với Trung Quốc, Lào, Cam-pu-chia.

Mạng lưới viễn thông của VNPT đã được số hoá hoàn toàn với dung lượng chuyển mạch gần 9.000.000 số (điện thoại cố định). Hệ thống truyền dẫn đường trục quốc gia và quốc tế của VNPT với dung lượng từ 622Mbit/s đến 20Gbit/s đã được xây dựng dựa trên 3 phương thức chính là: cáp quang, viba số và vệ tinh. Bên cạnh các

dịch vụ truyền thống, VNPT đã cung cấp hàng loạt các dịch vụ viễn thông đa dạng với băng thông rộng và độ an toàn cao trên nền công nghệ mạng viễn thông mới (NGN).

Năm 2006 cũng là năm VNPT khởi động và tham gia nhiều dự án hợp tác quốc tế lớn trước thêm hội nhập. Điển hình là việc triển khai dự án phóng vệ tinh riêng của Việt Nam vào tháng 5-2006. VNPT đã kí kết với Tập đoàn Lockheed Martin (Hoa Kỳ) hợp đồng “Cung cấp vệ sinh, dịch vụ phóng, thiết bị trạm điều khiển vệ tinh” cho dự án Phóng vệ tinh viễn thông Việt Nam (VINASAT). VNPT cũng đã kí kết hợp đồng tín dụng, tài trợ trị giá 146,16 triệu USD với Ngân hàng Công thương Việt Nam và Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam cho dự án quan trọng này. VINASAT dự kiến sẽ được phóng vào năm 2008, góp phần hoàn chỉnh hạ tầng thông tin liên lạc quốc gia và nâng cao an toàn cho mạng viễn thông, thúc đẩy phát triển các dịch vụ viễn thông, CNTT, thương mại, giải trí... cũng như các dịch vụ chuyên dùng khác.

Năm 2006, việc VNPT chính thức thành lập Chi nhánh của Tập đoàn tại Hoa Kỳ được coi là bước đi quan trọng trong chiến lược phát triển của Tập đoàn. Bên cạnh đó, VNPT cũng đã mở rộng thị trường sang các nước trong khu vực như kí kết hợp đồng liên doanh sản xuất cáp đồng tại Lào, tiếp tục kí thoả thuận hợp tác chiến lược 2007-2010 với Tổng Công ty Viễn thông quốc gia Lào.

Trong năm, VNPT đã gia nhập ATH/Acasia - Tổ chức do 6 công ty viễn thông lớn của khu vực ASEAN sáng lập - chính thức khai trương cung cấp dịch vụ tại Việt Nam. Tham gia Acasia, VNPT đã tham gia vào sân chơi bình đẳng, hội nhập và cùng đóng góp cho sự phát triển chung của thị trường viễn thông khu vực ASEAN, đồng thời thêm một lần nữa chứng tỏ cơ sở hạ tầng viễn thông và CNTT của Việt Nam đã đáp ứng được các yêu cầu quốc tế.

Trong môi trường kinh doanh hội nhập, cạnh tranh, nhất là khi Việt Nam đã gia nhập WTO, VNPT có điều kiện quan hệ

kinh doanh trực tiếp với các tập đoàn có uy tín, tiềm lực mạnh và nhiều kinh nghiệm. Đó vừa là cơ hội, vừa là thách thức lớn. Do đó, tiếp tục nâng cao sức cạnh tranh, lấy thách thức làm động lực để tăng trưởng sẽ là phương châm phát triển của VNPT trong môi trường WTO.

Sự hình thành Tập đoàn BC-VT Việt Nam với đặc điểm là một tổ hợp các doanh nghiệp thành viên hạch toán độc lập thay thế mô hình hạch toán tập trung trước đây sẽ tạo điều kiện cho việc thúc đẩy cạnh tranh nội bộ nhưng cũng đồng thời tạo nên năng lực cạnh tranh tổng hợp cho cả Tập đoàn. Việc gia nhập WTO cũng đồng nghĩa với việc mở rộng thị trường kinh doanh với nhiều đối tác. Hình thức hợp tác kinh tế sẽ được đa dạng hoá, mở rộng tới nhiều lĩnh vực hợp tác từ đầu tư xây dựng mạng lưới tới phát triển và khai thác dịch vụ BC-VT, đặc biệt là các dịch vụ gia tăng giá trị mà VNPT chưa có nhiều kinh nghiệm khai thác. Mô hình tập đoàn với cơ chế cho phép mở rộng quy mô và hình thức liên kết, hợp tác để tạo nên những tổ hợp doanh nghiệp có quy mô, tiềm lực mạnh, giúp VNPT nâng cao khả năng cạnh tranh với các tập đoàn nước ngoài, vượt qua những thách thức hội nhập.

Hiện nay, VNPT đang khẩn trương cơ cấu lại bộ máy để chuyển đổi sang mô hình tập đoàn với vai trò là doanh nghiệp chủ lực của Nhà nước trong lĩnh vực BC-VT-CNTT, có trình độ công nghệ, quản lý hiện đại, chuyên môn hoá cao, kinh doanh đa ngành cả trong nước và quốc tế. Đây là thời cơ để VNPT đổi mới, hoàn thiện mình, tiếp tục phát triển với tầm vóc cao hơn, trở thành một trong những tập đoàn kinh tế mạnh của đất nước. Chuẩn bị cho mình một tiềm lực mới, VNPT sẽ tiếp tục sắp xếp lao động hợp lý theo mô hình mới phát triển nguồn nhân lực có cơ cấu hợp lý về trình độ và ngành nghề, có năng lực quản lý, kỹ thuật - kinh doanh phù hợp với tổ chức sản xuất mới của Tập đoàn. VNPT sẽ tiếp tục đổi mới cơ cấu lao động theo hướng tăng tỉ trọng đội ngũ cán bộ có trình độ cao trên cả 3 lĩnh vực: *quản lý kinh tế, quản lý kỹ thuật và khai thác dịch vụ*. Công tác đào tạo

được đổi mới theo hướng gắn kết *đào tạo - nghiên cứu - sản xuất*, đào tạo, tái đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học - kỹ thuật chuyên ngành, cán bộ quản lý có phẩm chất và năng lực đáp ứng đòi hỏi của môi trường cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế.

Cũng về vấn đề nguồn nhân lực, một khía cạnh khác mà VNPT thấy cần phải làm rõ ngay trong các cấp từ lãnh đạo tới mỗi cán bộ, công nhân viên là WTO thực ra là cơ hội và thách thức với chính mỗi người. Do đó, bên cạnh những vấn đề lớn đã nêu ở trên, VNPT cần phải chú trọng việc tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của mỗi cán bộ, công nhân viên trong Tập đoàn về cơ hội thách thức. Qua đó, mỗi CB,CNV phải tự xác định được trách nhiệm và sự phấn đấu của mình trong môi trường kinh doanh mới, đặc biệt là việc phải không ngừng học hỏi, thay đổi tư duy và thói quen làm việc thụ động trong môi trường kế hoạch hoá tập trung từ nhiều năm qua. Đồng thời, phải nâng cao năng lực tiếp cận những thông tin mới không chỉ về công nghệ, dịch vụ, về thị trường mà còn cả về pháp luật cũng như những phương thức kinh doanh mới.

Theo xu hướng phát triển của BC-VT-CNTT thế giới và trong nước, khoa học - công nghệ (KH-CN) luôn là nhân tố quan trọng đối với sự phát triển lâu dài và bền vững của VNPT. Chính vì vậy, cùng với đổi mới mô hình sản xuất - kinh doanh, hoạt động theo mô hình Tập đoàn kinh tế, VNPT đã xây dựng một chiến lược phát triển KH-CN cho 5 năm tới với 6 chương trình nghiên cứu trọng điểm, bao gồm: phát triển mạng NGN giai đoạn 2006-2010; phát triển sản phẩm công nghiệp (phần cứng và mềm) các vấn đề về quản lý và kinh tế; đổi mới cơ chế, nội dung, phương thức đào tạo; phát triển dịch vụ và nâng cao chất lượng mạng viễn thông và internet; phát triển dịch vụ và nâng cao chất lượng mạng lưới bưu chính. Kế thừa những kết quả đã đạt được, đồng thời để triển khai hiệu quả các chương trình lớn này, trong những năm tới, VNPT sẽ tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng KH-CN vào hoạt động sản xuất - kinh doanh bằng việc tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học

chuyên sâu, tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động nghiên cứu khoa học, đẩy mạnh việc gắn kết các công trình, đề tài nghiên cứu vào thực tiễn trên cơ sở chuyển giao kết quả nghiên cứu đến các khâu của hoạt động sản xuất - kinh doanh, đồng thời tiếp tục tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế về KH-CN.

VNPT cũng xác định, với quá trình hội nhập WTO thì một trong những yêu cầu quan trọng là phải hiểu biết về thị trường quốc tế, nhất là những quy định, luật lệ quốc tế về thương mại; quy định liên quan đến sản phẩm và dịch vụ BC-VT, để từ đó đẩy mạnh xúc tiến thương mại, khuyến khích sản phẩm, dịch vụ và tìm kiếm đối tác. Để có thể giành được vị thế trong cạnh tranh, VNPT cũng như các doanh nghiệp viễn thông khác đã nhanh chóng nắm bắt các nội dung cơ bản của các Hiệp định thương mại quốc tế, đặc biệt là Hiệp định thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ, đồng thời thu nhập đầy đủ các thông tin về thị trường liên quan; chuẩn bị tốt tiềm lực để có thể thích ứng được nhu cầu đầu tư vào thị trường Việt Nam của hàng loạt các công ty nước ngoài (đặc biệt là Hoa Kỳ); tích cực tham gia vào các Hiệp định đa biên, các tổ chức quốc tế liên chính phủ, các hiệp hội và các diễn đàn BCVT quốc tế và trong khu vực như: ITU, APT, APECTEL, GSM, PTC, PPM, UPU, APPU,...

Cùng xu thế hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước, VNPT đang tiếp tục phấn đấu để phát triển và phát triển bền vững. Với vai trò là doanh nghiệp chủ đạo của Nhà nước trong lĩnh vực BC-VT-CNTT, VNPT đã tiếp tục hợp tác, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp mới cùng lĩnh vực phát triển. Gia nhập WTO, VNPT càng mong muốn các doanh nghiệp BC-VT-CNTT Việt Nam luôn hợp tác chặt chẽ, liên kết cùng bắt tay nhau để phát huy tối đa nguồn lực, thế mạnh của từng doanh nghiệp, tạo nên sức mạnh chung, cùng nắm bắt những cơ hội và vượt qua thử thách của hội nhập quốc tế, đóng góp tích cực vào công cuộc CNH, HĐH, phát triển đất nước trong kỉ nguyên kinh tế tri thức □